**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA**

(Số: [●]/20[•]/HĐMB-[•])

Hôm nay ngày [●] tháng [●] năm 20[⦁], tại [•], chúng tôi gồm có:

**BÊN BÁN:** [●]

Địa chỉ : [●]

Mã số thuế : [●]

Điện thoại : [●] Fax: [●]

Đại diện : [●]Chức vụ: [●]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

Và

**BÊN MUA:** [●]

Địa chỉ : [●]

Mã số thuế  : [●]

Điện thoại : [●] Fax: [●]

Đại diện : [●]Chức vụ: [●]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

Sau khi trao đổi, hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua bán hàng hóa (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản như sau:

1. **HÀNG HÓA – SỐ LƯỢNG – GIÁ CẢ** 
   1. Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua [tên loại hàng hóa] (sau đây gọi tắt là “Hàng hóa”) với các thông tin cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hóa** | **Số lượng** | **ĐVT** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng giá trị trước thuế** | | | | |  |
| **Thuế VAT (10%):** | | | | |  |
| **Tổng cộng (Đã bao gồm VAT)** | | | | |  |
| **Bằng chữ:** | | | | | |

* 1. Giá trên là cố định, không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện Hợp Đồng. Đã bao gồm Thuế VAT, chi phí đóng gói, vận chuyển, bốc xếp, nhân sự đi lại, lưu trú (nếu có), [lắp đặt, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí điện, nước để vận hành, chạy thử] và các chi phí khác có liên quan.

1. **QUY CÁCH, CHẤT LƯỢNG, XUẤT XỨ HÀNG HÓA**
   1. Quy cách, chất lượng, xuất xứ hàng hóa: [•]
   2. Quy cách đóng gói: [•]
2. **PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**
   1. Phương thức thanh toán:

Thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng vào tài khoản của Bên Bán có chi tiết như được nêu ở phần đầu của Hợp Đồng. Phí chuyển khoản do Bên Mua chịu.

* 1. Thời hạn thanh toán: [•]
  2. Hồ sơ thanh toán bao gồm:
  + Biên bản giao nhận hàng hóa/ Biên bản nghiệm thu hàng hóa và bàn giao đưa vào sử dụng;
  + Đơn đề nghị thanh toán;
  + Tài liệu chứng nhận xuất xứ, chất lượng (nếu có);
  + Tài liệu hướng dẫn sử dụng (nếu có);
  + Phiếu bảo hành (nếu có);
  + Hóa đơn tài chính hợp lệ.

1. **PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN**
   1. Địa điểm giao nhận hàng: [•].

Trong trường hợp Bên Mua muốn thay đổi hoặc bổ sung địa điểm giao hàng phải thông báo (có thể thực hiện qua điện thoại, email, fax, văn bản) cho Bên Bán biết trước ít nhất 02 (hai) ngày.

* 1. Vận chuyển [bốc xếp và lắp ráp]: Bên Bán chịu trách nhiệm thu xếp phương tiện vận chuyển và chịu chi phí vận chuyển [bốc xếp và lắp ráp] hàng hóa đến địa điểm giao nhận hàng tại Điều 4.1 trên.
  2. Thời gian giao hàng: [•]
  3. Kiểm tra hàng hóa: Việc kiểm tra hàng hóa được thực hiện tại địa điểm giao nhận hàng. Trường hợp hàng hóa được giao không đạt yêu cầu thì Bên Mua hoặc người nhận hàng theo chỉ định có quyền từ chối không nhận hàng và Bên Bán phải giao lại hàng đúng yêu cầu trong thời hạn [•] kể từ ngày giao hàng không đúng yêu cầu. Đối với hàng hóa phù hợp với quy định của Hợp đồng, các bên ký biên bản giao nhận/Biên bản nghiệm thu hàng hóa và bàn giao đưa vào sử dụng để làm cơ sở cho việc thanh toán. Toàn bộ chi phí, thiệt hại liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa để giao/ đổi hàng cho Bên Mua do Bên Bán hoàn toàn chịu trách nhiệm.
  4. Sau khi Bên Bán hoàn tất nghĩa vụ giao hàng theo Hợp đồng, hai bên lập Biên bản giao nhận hàng hóa/Biên bản nghiệm thu hàng hóa và bàn giao đưa vào sử dụng.

1. **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN**
   1. Quyền được thanh toán theo đúng quy định tại Điều 3 của Hợp đồng. Bên Mua có quyền tạm dừng giao hàng hoặc các nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng mà không bị xem là vi phạm Hợp đồng nếu Bên Mua không thực hiện thanh toán theo đúng quy định của Hợp đồng;
   2. Bên Bán cam kết: (i) Hàng hóa là hơp pháp và thuộc quyền sở hữu của Bên Bán; (ii) không bị tranh chấp với bên thứ ba; (iii) Bên Bán có đủ điều kiện, năng lực, giấy phép cần thiết để kinh doanh hàng hóa được cung cấp trong Hợp đồng này theo quy định pháp luật.
   3. Đảm bảo hàng hóa phù hợp và đáp ứng tiêu chuẩn quy cách, chất lượng theo các quy định của nhà sản xuất và pháp luật Việt Nam, sản phẩm không bị cấm lưu thông trên thị trường Việt Nam;
   4. Đảm bảo an toàn và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên Mua;
   5. Đảm bảo nhãn hàng hóa lưu thông phù hợp với quy định ghi nhãn hàng hóa của Việt Nam. Bên Bán chịu trách nhiệm trong trường hợp có tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa, sản phẩm đã bán cho Bên Mua;
   6. Bồi thường thiệt hại cho Bên Mua trong trường hợp số lượng hàng hóa do Bên Bán cung cấp không đảm bảo được số lượng và thời hạn đã cam kết;
   7. Tự chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, mất mát hàng hóa cho bến khi Biên bản giao nhận hàng hóa/Biên bản nghiệm thu hàng hóa và bàn giao đưa vào sử dụng được ký kết;
   8. Giao hàng [và lắp đặt] đúng số lượng, chất lượng, quy cách đóng gói, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong Hợp Đồng;
   9. Hướng dẫn kỹ thuật cho Bên Mua về tính năng, vận hành của thiết bị và cung cấp cho Bên Mua đầy đủ các hồ sơ kỹ thuật, liên quan đến thiết bị;
   10. Đảm bảo an toàn, vệ sinh trong quá trình lắp đặt, không làm ảnh hưởng tới quá trình sử dụng của các công trình lân cận và tự quản lý vật tư, thiết bị trong quá trình lắp đặt;
   11. Tuân thủ các hướng dẫn, chỉ dẫn của Bên Mua trong quá trình giao hàng; Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp nhân sự Bên Bán trong quá trình thực hiện Hợp Đồng có hành vi vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng đến tài sản, sức khỏe đến Bên Mua hoặc bên thứ ba bất kỳ.
   12. Xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên Mua.
2. **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA**
   1. Có trách nhiệm nhận, kiểm tra hàng về chất lượng và số lượng cho Bên Bán. Chỉ nhận hàng hóa khi đạt yêu cầu chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật;
   2. Bố trí mặt bằng cho Bên Bán tập kết hàng hóa, thiết bị vật tư tại công trình, đến khi bàn giao nghiệm thu công trình để nhân viên của Bên Bán bảo quản hàng hóa, vật tư trang thiết bị lắp đặt;
   3. Thanh toán tiền đầy đủ và đúng hạn cho Bên Bán theo Điều 3 của Hợp đồng.;
   4. Phối hợp với Bên Bán để nghiệm thu công việc lắp đặt theo đúng tiến độ.
3. **BẢO HÀNH**
4. Tất cả hàng hóa đều được bảo hành [•] [hoặc lâu hơn theo quy định của nhà sản xuất] kể từ ngày ký Biên bản bàn giao/ Biên bản nghiệm thu lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng.
5. Trong quá trình sử dụng, hàng hóa [bị hư hỏng/không hoạt động/ hoạt động không đồng bộ/các sự cố khác], Bên Bán có trách nhiệm có mặt kịp thời tại trụ sở của Bên Mua để xử lý sự cố, bảo hành, đảm đảm bảo hoạt động bình thường cho Bên Mua. Việc bảo hành bao gồm nhưng không giới hạn việc đổi trả hàng hóa; thay thế, sửa chữa bộ phận hư hỏng... Tất cả các chi phí liên quan đến việc bảo hành do Bên Bán chịu.
6. Trong vòng 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Bên Mua bằng email/fax/điện thoại mà Bên Bán không đến bảo hành/xử lý sự cố thì Bên Mua có quyền yêu cầu Bên thứ 3 thực hiện việc sửa chữa, xử lý sự cố và Bên Bán phải thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh do Bên thứ 3 thực hiện. Bên Bán thanh toán khoản phí bảo hành theo quy định tại khoản này trực tiếp cho Bên thứ 3 hoặc cho Bên Mua (nếu Bên Mua đã thực hiện thanh toán) trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được Bên Mua yêu cầu.
7. Bên Mua có trách nhiệm bảo quản hàng hóa theo đúng tài liệu kỹ thuật kèm theo (nếu có) của nhà sản xuất/ Nhà cung cấp/ Bên Bán.
8. Bên Bán được miễn trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp sau:
9. Hư hỏng do con người cố ý phá hoại;
10. Hao mòn do trong quá trình sử dụng, Bên Mua cố tình sử dụng sai mục đích, sai hướng dẫn và khuyến cáo của nhà sản xuất;
11. Hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn.

Trong những trường hợp này, Bên Bán sẽ hỗ trợ sửa chữa với chi phí ưu đãi cho Bên Mua.

**ĐIỀU 8. TẠM DỪNG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Các trường hợp tạm dừng thực hiện Hợp đồng:

* + 1. Do lỗi của Bên Bán hoặc Bên Mua gây ra:

1. Do lỗi của Bên Bán gây ra: Bên Mua sẽ tạm dừng thanh toán các khối lượng mà Bên Bán đã cung cấp. Trong trường hợp Bên Bán không khắc phục các lỗi gây ra theo các cam kết thì Bên Mua sẽ chấm dứt Hợp đồng với Bên Bán và sẽ không thanh toán các khối lượng dở dang mà Bên Bán đã cung cấp.
2. Do lỗi Bên Mua gây ra: Bên Mua phải thanh toán toàn bộ các khối lượng mà Bên Bán đã thực hiện (kể cả các khối lượng dở dang).
   * 1. Các trường hợp bất khả kháng: Hai bên sẽ thỏa thuận để giải quyết các vấn đề phát sinh khi xảy ra tạm dừng Hợp đồng.

**ĐIỀU 9. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

1. Trừ trường hợp sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều 10 Hợp đồng, nếu một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này (“Bên vi phạm”) thì Bên kia (“Bên Bị vi phạm”) có quyền yêu cầu Bên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục vi phạm và bồi thường thiệt hại. Nếu Bên vi phạm không chấm dứt hành vi vi phạm trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên Bị vi phạm yêu cầu, thì Bên Bị vi phạm có quyền:
   1. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng;
   2. Phạt Bên vi phạm 08% tổng giá trị Hợp đồng và
   3. Yêu cầu Bên vi phạm bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có) theo quy định pháp luật.
2. Phạt chậm giao hàng:

Nếu Bên Bán giao hàng [và hoàn thành việc lắp đặt] không đúng thời hạn đã thỏa thuận thì Bên Bán phải chịu phạt với Bên Mua một khoản tương đương với 0.1% giá trị giao chậm cho mỗi ngày chậm trễ, nhưng trong mọi trường hợp không được chậm tiến độ hơn 15 ngày kể từ ngày đến hạn. Trong trường hợp chậm tiến độ quá 15 ngày, ngoài việc được Bên Bán thanh toán tiền phạt chậm tiến độ, Bên Mua còn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, phạt vi phạm 08 % giá trị Hợp đồng và yêu cầu Bên Bán bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh.

1. Phạt chậm thanh toán:

Nếu Bên Mua thanh toán không đúng thời hạn đã thỏa thuận thì Bên Mua phải chịu phạt với Bên Bán một khoản tương đương lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Bên Bán mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên Mua đã thanh toán đầy đủ cho Bên Bán, nhưng trong mọi trường hợp không được thanh toán chậm hơn 15 ngày kể từ ngày đến hạn. Trong trường hợp chậm thanh toán quá 15 ngày, ngoài việc được Bên Mua thanh toán tiền phạt chậm thanh toán, Bên Bán còn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, phạt vi phạm 08 % giá trị Hợp đồng và yêu cầu Bên Mua bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh.

1. **BẤT KHẢ KHÁNG**
   1. *“***Sự kiện bất khả kháng***”* là chiến tranh, trường hợp khẩn cấp, tai nạn, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, bão, đình công hoặc bất kỳ những trở ngại nào khác mà bên bị ảnh hưởng chứng minh được rằng nó vượt quá tầm kiểm soát của bên đó và không thể dự đoán được tại thời điểm ký kết hợp đồng hoặc không thể tránh hoặc vượt qua được sự kiện đó hoặc các hệ quả của nó một cách hợp lý.
   2. Một bên bị tác động bởi Sự kiện bất khả khángsẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng hay phải chịu trách nhiệm với bên kia về bất kỳ sự chậm thực hiện, hay không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng này với điều kiện sự chậm trễ hay không thực hiện này có nguyên nhân từ Sự kiện bất khả khángđã được thông báo cho bên kia theo Điều 10.3. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ sẽ được gia hạn tương ứng, tuân thủ Điều 10.4.
   3. Khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng thì Bên bị ảnh hưởng phải áp dụng mọi biện pháp nhằm hạn chế thiệt hại và kịp thời thông báo cho bên kia bằng văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xảy ra Sự kiện bất khả kháng. Nếu Bên bị ảnh hưởng không áp dụng các biện pháp hạn chế thiệt hại và kịp thời thông báo cho bên kia thì bên đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những thiệt hại gây ra cho bên kia
   4. Nếu việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này bởi một trong hai bên bị trì hoãn hoặc cản trở bởi Sự kiện bất khả khángtrong một thời gian liên tục vượt 30 (ba mươi) ngày, bên kia được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng.
2. **THỜI HẠN, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**
   1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
   2. Hợp đồng này có thể chấm dứt trước thời hạn khi thuộc một trong các trường hợp sau:
3. Các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.
4. Do sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 10.4 Hợp đồng này.
5. Một trong các bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng này.
   1. Khi Các Bên đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trên Hợp đồng thì Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý (ngoại trừ các điều khoản liên quan đến bảo hành và giải quyết tranh chấp).
6. **ĐIỀU KHOẢN CHUNG** 
   1. Điều khoản cạnh không lành mạnh:
      1. Hai bên cam kết trong mọi tình huống, trong mọi hoàn cảnh không dùng tiền, thưởng, quà cáp, chiêu đãi riêng … hay bất kỳ hình thức tương tự nào để cho tặng riêng cán bộ-nhân viên bên kia nhằm mục đích lôi kéo, gây tác động, gây ảnh hưởng để làm lợi riêng cho bên mình và gây phương hại tới hợp tác hai bên. Trong trường hợp bị phát hiện, bên phát hiện được quyền đơn phương chấm dứt mọi giao dịch theo Hợp đồng này và yêu cầu bên bị phát hiện bồi thường toàn bộ thiệt hại, tổn thất.
      2. Các định hướng hợp tác phát triển, chia sẻ thông tin do cấp có thẩm quyền cao nhất hai bên quyết định. Trong trường hợp nếu có phát hiện có dấu hiệu nghi phạm liên quan đến hoa hồng, quà cáp, chiêu đãi, …, hai bên sẽ trung thực trao đổi thông tin ở cấp cao nhất để hỗ trợ nhau cùng chấn chỉnh nội bộ, xây dựng, hoàn chỉnh bộ máy quản lý và con người
   2. Tất cả các điều khoản và điều kiện không được quy định trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
   3. Hợp đồng, các Phụ lục kèm theo (nếu có) thể hiện toàn bộ sự thỏa thuận của các bên. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có hiệu lực nếu được lập bằng văn bản và được ký kết hợp lệ bởi các bên.
   4. Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau. Nếu thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
   5. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN BÁN**  **[]** | **BÊN MUA**  **[]** |